

Số: 03/2024/QĐST – KDTM

S, ngày 13 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 09/2023/TLST - KDTM ngày 27 tháng 09 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Trung tâm D. Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Kiều Trì – chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: 87- 89 P, phường M, thành phố H, tỉnh Phú Yên.

Đại diện theo uỷ quyền: ông Lê Như Y – chức vụ: Phó trưởng phòng Hành chính – Kế toán Trung tâm D (theo giấy uỷ quyền số 25/DVCI – HCKT ngày 10/7/2023).

Bị đơn: Công ty TNHH P. Đại diện theo pháp luật: bà Trần Minh T – chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Lô A5 Khu công nghiệp Đông Bắc S (KV1), xã H1, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH P có nghĩa vụ thanh toán cho Trung tâm D tiền thuê lại quyền sử dụng đất và kết cấu hạ tầng với số tiền là: **754.189.775đ** (Bảy trăm năm mươi bốn triệu một trăm tám mươi chín nghìn bảy trăm bảy mươi lăm đồng).

Thời gian thanh toán vào ngày 05/6/2024.

Về án phí: Công ty TNHH P tự nguyện chịu **17.083.795** (Mười bảy triệu không trăm tám mươi ba nghìn bảy trăm chín mươi lăm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Trung tâm D số tiền **17.083.000đ** (Mười bảy triệu không trăm tám mươi ba nghìn đồng) tạm ứng án phí Trung tâm D nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008602 ngày 27/9/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã S, tỉnh Phú Yên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên (1);
- Chi cục THADS TX S(1);
- Đương sự (2);
- VKSND. TX S (2);
- Lưu hồ sơ vụ án(1).
- Lưu án văn(1);

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Minh Hoàng